

TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (sau đây được gọi là “Tổng Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Tổng Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

Ông Nguyễn Nguyên Hùng	Chủ tịch	
Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên	
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên	Bỏ nhiệm từ tháng 4/2015
Ông Phan Lê Hoan	Thành viên	Thôi giữ chức từ tháng 4/2015
Ông Nguyễn Công Hoàn	Thành viên	Thôi giữ chức từ tháng 4/2015
Ông Đặng Tuấn Tú	Thành viên	Thôi giữ chức từ tháng 4/2015

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Văn Thắng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Xuân Tùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đỗ Tất Bình	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hồ Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Võ Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đào Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm tháng 4/2015
Ông Phạm Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc	Chuyển công tác từ tháng 11/2015
Ông Cán Vũ Lâm	Phó Tổng Giám đốc	Nghỉ hưu từ tháng 7/2015

Kế toán trưởng của Tổng Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 và đến ngày lập Báo cáo này là Ông Vũ Tuấn San. Bà Huỳnh Thị Diệu – Phó trưởng Ban Tài chính kế toán được ủy quyền thay Kế toán trưởng ký Báo cáo tài chính kèm theo.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng, ngoài sự kiện đã được thuyết minh tại Thuyết minh số 33.1, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm tài chính.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, *lll*



Lê Mạnh Hùng

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2016

Số: 152 /2016/UHY ACA-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 25/03/2016, từ trang 06 đến trang 63 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Đào Xuân Dũng

Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0284-2014-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2016

Hà Minh Long

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1221-2014-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2015

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		20.554.289.138.243	17.821.410.129.516
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.879.093.132.638	3.206.075.515.335
Tiền	111		3.879.093.132.638	3.206.075.515.335
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		12.682.900.000.000	10.523.400.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		12.682.900.000.000	10.523.400.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.263.885.676.487	3.327.667.212.387
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	1.315.064.173.813	911.265.236.781
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	1.425.620.791.333	1.609.138.238.349
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	523.227.380.141	807.521.703.757
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(26.668.800)	(257.966.500)
Hàng tồn kho	140	8	450.191.906.756	290.513.084.102
Hàng tồn kho	141		450.191.906.756	290.513.084.102
Tài sản ngắn hạn khác	150		278.218.422.362	473.754.317.692
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	30.186.920.278	3.218.409.293
Thuế GTGT được khấu trừ	152	16	153.950.579.049	451.112.237.240
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	94.080.923.035	19.423.671.159
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.759.654.670.350	24.016.987.618.787
Các khoản phải thu dài hạn	210		50.000.000	50.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5	26.349.068.513	26.375.737.313
Phải thu dài hạn khác	216	7	50.000.000	272.450.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(26.349.068.513)	(298.775.737.313)
Tài sản cố định	220		20.279.376.923.612	20.640.978.667.188
Tài sản cố định hữu hình	221	10	20.243.759.711.257	20.593.675.329.254
- Nguyên giá	222		36.415.770.346.869	33.574.831.815.011
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.172.010.635.612)	(12.981.156.485.757)
Tài sản cố định vô hình	227	11	35.617.212.355	47.303.337.934
- Nguyên giá	228		122.661.471.582	118.594.362.566
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(87.044.259.227)	(71.291.024.632)
Tài sản dở dang dài hạn	240	12	1.018.621.806.411	2.067.388.925.557
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.018.621.806.411	2.067.388.925.557
Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	1.032.868.080.000	922.028.080.000
Đầu tư vào công ty con	251		808.648.080.000	813.748.080.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		113.280.000.000	33.280.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		110.940.000.000	75.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		428.737.860.327	386.541.946.042
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	44.486.392.112	39.270.241.358
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	384.251.468.215	347.271.704.684
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		43.313.943.808.593	41.838.397.748.303

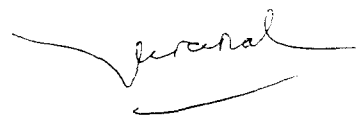
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2015

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		23.547.397.188.707	22.184.195.038.331
Nợ ngắn hạn	310		7.461.583.309.428	6.703.564.460.866
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	980.054.391.575	1.380.219.707.355
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		15.948.284.511	30.439.694.912
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	633.998.252.075	856.359.764.053
Phải trả người lao động	314		1.342.501.924.871	1.084.070.807.097
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	2.241.638.150.170	2.486.550.630.847
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		16.260.143.992	8.957.540.555
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	1.551.739.963.097	170.645.320.055
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	137.210.994.368	130.653.465.281
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		542.231.204.769	555.667.530.711
Nợ dài hạn	330		16.085.813.879.279	15.480.630.577.465
Phải trả người bán dài hạn	331	15	11.941.547.164	10.831.388.003
Phải trả dài hạn khác	337	19	30.502.441.029	26.966.119.096
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	13.118.821.693.739	12.007.833.070.366
Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	2.924.548.197.347	3.435.000.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		19.766.546.619.886	19.654.202.709.972
Vốn chủ sở hữu	410	21	19.765.909.292.386	19.653.565.382.472
Vốn góp của chủ sở hữu	411		17.093.269.312.227	16.274.430.190.554
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		342.731.552.995	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		587.575.433.242	481.681.714.394
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.742.332.993.922	2.897.453.477.524
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.742.332.993.922	1.742.332.993.922
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		-	1.155.120.483.602
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		637.327.500	637.327.500
Nguồn kinh phí	431		637.327.500	637.327.500
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		43.313.943.808.593	41.838.397.748.303

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu



Trần Thị Thủy Trang

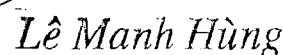
Kế toán trưởng



Huỳnh Thị Diệu

Tổng Giám đốc





BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	2.071.441.457.312	3.158.301.335.602
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	3.514.534.029.896	2.073.421.572.848
Các khoản dự phòng	03	-	(61.062.170.277)
Lỗ/(Lãi) các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	641.354.546.705	(1.480.932.158.801)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(832.242.255.389)	(981.220.881.584)
Chi phí lãi vay	06	88.164.873.008	64.436.773.101
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5.483.252.651.532	2.772.944.470.889
Giảm các khoản phải thu	09	303.691.341.956	2.356.625.755.430
(Tăng) hàng tồn kho	10	(197.877.229.241)	(38.087.049.794)
(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.173.291.745.769)	(1.517.370.360.508)
(Tăng)/ chi phí trả trước	12	(31.922.193.903)	8.084.451.541
Tiền lãi vay đã trả	14	(81.374.184.137)	(68.254.683.432)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(837.015.026.265)	(888.650.784.536)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (1)	16	1.349.638.883.076	2.375.063
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh (2)	17	(486.078.613.415)	(270.956.004.717)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.329.023.883.834	2.354.338.169.936
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.552.228.202.685)	(7.092.395.687.746)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	78.383.417.226	4.570.349.420
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(12.682.900.000.000)	(9.175.400.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10.523.400.000.000	8.501.380.693.666
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(35.940.000.000)	(60.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	5.100.000.000	671.968.893.589
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	873.005.740.051	952.343.974.007
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.791.179.045.408)	(6.197.531.777.064)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “Tổng Công ty”), được thành lập trên cơ sở hợp nhất các doanh nghiệp Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Bắc, Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Trung và Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam theo Quyết định số 238/QĐ-BGTVT ngày 08/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0311638525 ngày 22/03/2012 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 5 ngày 27/05/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 17.260.852.000.000 đồng.

Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM.**

Tên giao dịch Quốc tế: **AIRPORTS CORPORATION OF VIETNAM.**
Tên viết tắt: **ACV.**

Trụ sở chính: Số 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Tên chủ sở hữu: Bộ Giao thông Vận tải.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Tổng Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các Cảng Hàng không sân bay; Đầu tư, khai thác kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị Cảng Hàng không, sân bay; Cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không; Cung ứng các dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị hàng không và các trang thiết bị khác; cung ứng các dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ khoa học, công nghệ trong và ngoài nước; Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa; Xuất nhập khẩu, mua bán vật tư, phụ tùng, thiết bị hàng không; Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các công ty vận tải, du lịch, các nhà sản xuất, cung ứng tàu bay, vật tư, phụ tùng, thiết bị tàu bay và trang thiết bị chuyên ngành hàng không; Cung ứng dịch vụ thương nghiệp, bán hàng miễn thuế; các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không sân bay; Cung ứng xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên dùng), và xăng dầu tại các Cảng Hàng không, sân bay; các dịch vụ hàng không, dịch vụ công cộng khác tại Cảng Hàng không sân bay;
- Dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa, kho hàng hóa; giao nhận hàng hóa; nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ;
- Xây dựng, tư vấn xây dựng, sửa chữa, bảo trì, lắp đặt các công trình xây dựng, các trang thiết bị, điện, điện tử, cơ khí chuyên ngành, công trình dân dụng.../.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Tổng Công ty có chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường là 12 tháng.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ngày 10/12/2015, tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Bộ Giao thông Vận tải (GTVT), Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đã tổ chức bán đấu giá cổ phiếu ACV lần đầu ra công chúng (IPO) với hơn 77,8 triệu cổ phần (chiếm 3,47% vốn điều lệ theo Phương án Cổ phần hóa đã được phê duyệt). Kết quả bán đấu giá đã bán gần hết số lượng cổ phần (còn lại 125.500 cổ phần) với giá đầu giá bình quân 14.344 đồng/đơn vị cho 128 nhà đầu tư cá nhân và 19 nhà đầu tư tổ chức.

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Các Công ty con sở hữu trực tiếp bao gồm:

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

- Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Tp. HCM;
- Ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ thương mại mặt đất tại sân bay;
- Tỷ lệ phần sở hữu của Tổng Công ty: 51%;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty: 51%.

2. Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. HCM;
- Ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay;
- Tỷ lệ phần sở hữu của Tổng Công ty: 55,51%;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty: 55,51%.

3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhiên liệu Hàng không Nội Bài

- Địa chỉ: Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- Ngành nghề kinh doanh chính: cung cấp Nhiên liệu Hàng không;
- Tỷ lệ phần sở hữu của Tổng Công ty: 60%;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty: 60%.

Các Công ty liên doanh, liên kết thuộc Tổng Công ty bao gồm:

1. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo dưỡng Máy bay Cảng Hàng không Miền Nam

- Địa chỉ: Phòng 401, tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, Hồ Chí Minh;
- Ngành nghề kinh doanh: bảo dưỡng và sửa chữa máy bay;
- Tỷ lệ phần sở hữu của Tổng Công ty: 51%;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty: 50%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

Các Công ty liên doanh, liên kết thuộc Tổng Công ty bao gồm (tiếp):

2. Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam

- Địa chỉ: Số 112B, đường Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, Tp. HCM;
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, nước khoáng đóng chai; kinh doanh vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô;
- Tỷ lệ phần sở hữu của Tổng Công ty: 29,53%;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty: 29,53%.

3. Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam

- Địa chỉ: 1A Hồng Hà, phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- Ngành nghề kinh doanh chính: vận tải hành khách đường bộ;
- Tỷ lệ phần sở hữu của Tổng Công ty: 30%;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty: 30%.

4. Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội

- Địa chỉ: Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay Nội Bài;
- Tỷ lệ phần sở hữu của Tổng Công ty: 20%;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty: 20%;

5. Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Hàng không

- Địa chỉ: Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ khai thác kho hàng hóa;
- Tỷ lệ phần sở hữu của Tổng Công ty: 20%;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty: 20%.

Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty bao gồm:

1. Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam.
Địa chỉ: Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
2. Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam.
Địa chỉ: Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
3. Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.
Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Cảng Hàng không Quốc tế Phú Bài - Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam.
Địa chỉ: Khu 8, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.